TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2021
Về việc: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Châm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn
Ông Nguyễn Văn Hải

***Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/HNST ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXX ngày 11 tháng 4 năm 2021 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 60/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Trần Tuyết T, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: ….đường B, Phường B, thành phố V, tỉnh B (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lý Hoàng V, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: ….đường B, Phường B, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2020 và quá trình tố tụng tại Tòa, bà Trương Trần Tuyết T trình bày:

Bà và ông Lý Hoàng V tự nguyện tìm hiểu khoảng 1 năm, thấy phù hợp đã tổ chức lễ cưới, chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P huyện T, tỉnh Bình Định ngày 28-11-2014. Bà và ông V chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V ham chơi số đề, bài bạc dẫn tới nợ nần và còn thường uống rượu say mất kiểm soát rồi hành hung bà. Mặc dù bà nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông V không thay đổi dẫn tới tình cảm vợ chồng, sự tôn trọng mà bà dành cho ông V không còn. Bà và ông V chính thức ly thân giữa năm 2020. Hiện tại, bà xét thấy tình nghĩa vợ chồng của bà và ông V không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Lý Hoàng V.

Về con chung: Bà và ông V có 01 con chung là Lý Danh D, sinh ngày 10-02-2015, bà nuôi con từ nhỏ tới nay nên bà vẫn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con. Do ông V không có trách nhiệm trong việc cấp dưỡng nuôi con nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Lý Hoàng V đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa để thể hiện ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà T nên Tòa án đã không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Bà Trương Trần Tuyết T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân của bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà T có yêu cầu ly hôn, ông V đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa làm việc thể hiện việc ông V không tha thiết hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T;

Về con chung: Yêu cầu của bà T về việc nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Danh D, sinh ngày 10/02/2015 là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung; nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trương Trần Tuyết T yêu cầu ly hôn với ông Lý Hoàng V thường trú tại Vũng Tàu do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai ông V vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông V là phù hợp pháp luật.

[2]. *Về nội dung*:

Ông Lý Hoàng V và bà Trương Trần Tuyết T tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà T xác định bà và ông V đã ly thân khoảng 1 năm nay, vợ chồng đã hết tình nghĩa nên không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau theo như quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Lý Hoàng V để tiến hành hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên, ông V vắng mặt không lý do chứng tỏ không tha thiết muốn hàn gắn mâu thuẫn, muốn đoàn tụ cùng bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Trần Tuyết T đối với ông Lý Hoàng V theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Bà T và ông V có 01 con chung là Lý Danh D sinh ngày 10-02-2015. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D. Ông V

không tới tòa để thể hiện ý kiến về yêu cầu nhận nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý Danh Danh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa giải quyết; ông V không thể hiện ý kiến về việc yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3].Về án phí: Bà Trương Trần Tuyết T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm theo quiy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 275 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 19; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Trần Tuyết T ly hôn ông Lý Hoàng V.

2. Về con chung: Bà Trương Trần Tuyết T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của bà T và ông V là cháu Lý Danh D, sinh ngày 10-02-2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về quyền thăm nuôi, chăm sóc con chung: Ông V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Bà Trương Trần Tuyết T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007602 ngày 07-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân.

5. Về quyền kháng cáo: Ông V vắng mặt tại phiên tòa nên thời gian kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Châm